

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày: 13/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Huyền Giao - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang tham gia phiên
tòa:** Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường G; Sinh ngày 28/9/1999, tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi thường trú và cư trú: Ấp Minh Kiên A, xã U, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: không; Tiền án: Không; Tiền sự: 01, Ngày 11/7/2024, bị Công an xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Trường G bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2026 đến 03/02/2026 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Hiện đang được tạm giam tại Phân trại tạm giam U Minh T1 (Cơ sở 1); bị cáo có mặt

Người làm chứng: Nguyễn Văn T2, sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp C, xã U, tỉnh An Giang; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 25/01/2026, Nguyễn Trường G gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn T2 rủ T2 đến chở G đi uống cà phê, T2 đồng ý. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68EA-049.77 đi đến nhà của G ở ấp M, xã U, tỉnh An Giang, để chở G đi. Khi T2 đến, G lấy mang theo 01 bịch nylon có rãnh gài và 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy, cất giấu trong chiếc bóp da màu đen rồi đi ra xe cho T2 chở đi. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi T2 điều khiển xe mô tô chở G đến đoạn đường thuộc ấp M, xã U thì gặp lực lượng Công an xã U phát hiện nghi vấn ra tín hiệu dừng xe lại. Lúc này lo sợ bị phát hiện nên G mới lấy chiếc bóp da đang đựng bịch nylon và đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy ném bỏ xuống phần đất cỏ thì bị lực lượng Công an xã U phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó thu giữ và niêm phong vật chứng nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Trường G khai nhận, do cần ma túy để sử dụng nên vào khoảng 00 giờ ngày 25/01/2026, Nguyễn Trường G điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68KA-043.33 (xe mượn của Trần Hữu B) đi đến địa bàn tỉnh Cà Mau (không rõ địa điểm cụ thể) mua từ một người không rõ lai lịch với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Ngày 26/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A ra Quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy đối với các hạt tinh thể chứa trong 01 bịch nylon có rãnh gài và 01 đoạn ống nhựa đã thu giữ của Nguyễn Trường G.

Tại Kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 01 tháng 02 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận:

Mẫu ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu gửi giám định 1,7807 gam.

Mẫu ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu gửi giám định 0,733 gam.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) bịch nylon có rãnh gài màu trắng, viền màu cam, kích thước 5,9cm x 4,1cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất;
- 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, kích thước 4,9cm x 1,4cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất;
- 01 (một) bóp da màu đen kích thước 20,5cm x 10,5cm;
- 01 (một) đoạn kim loại màu đồng dài 8,5cm.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSVT ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng: Mẫu ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng là 1,6033 gam (đựng trong 01 bịch nylon); Mẫu ký hiệu M2 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5464 gam (đựng trong 01 bịch nylon) và 01 (một) bịch nylon màu trắng, 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím đựng mẫu, tất cả được niêm phong trong một phong bì màu trắng ký hiệu vụ số 298/2026, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến Nguyễn Đình X và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A; 01 (một) bóp da màu đen kích thước 20,5cm x 10,5cm; 01 (một) đoạn kim loại màu đồng dài 8,5cm.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm xin giảm nhẹ hình phạt

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường

G đã khai nhận toàn bộ hành vi. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Trường G là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi có hành vi tàng trữ trái phép 2,5137 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng; bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh, trật tự xã hội. Do đó, cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Qua phân tích, xét thấy cần xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan có thẩm quyền giáo dục cho bị cáo thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng: Mẫu ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng là 1,6033 gam (đựng trong 01 bịch nylon); Mẫu ký hiệu M2 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5464 gam (dựng trong 01 bịch nylon) và 01 (một) bịch nylon màu trắng, 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím đựng mẫu, tất cả được niêm phong trong một phong bì màu trắng ký hiệu vụ số 298/2026, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến Nguyễn Đình X và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A; 01 (một) bốp da màu đen kích thước 20,5cm x 10,5cm; 01 (một) đoạn kim loại màu đồng dài 8,5cm.

[7] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 03 năm 06 tháng tù, tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/01/2026.

2- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng: Mẫu ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng là 1,6033 gam (đựng trong 01 bịch nylon); Mẫu ký hiệu M2 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5464 gam (dựng trong 01 bịch nylon) và 01 (một) bịch nylon màu trắng, 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím đựng mẫu, tất cả được niêm phong trong một phong bì màu trắng ký hiệu vụ số 298/2026, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến Nguyễn Đình X và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A; 01 (một) bốp da màu đen kích thước 20,5cm x 10,5cm; 01 (một) đoạn kim loại màu đồng dài 8,5cm.

(Các vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 –An Giang đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, vật chứng ngày 09/4/2026).

3- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã U Minh Thượng;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- CA xã U minh Thượng;
- Phòng Thi hành án khu vực 6 - An Giang;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam U Minh Thượng cơ sở 1;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm